TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

***- Thư ký phiên toà*:** ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Duy D *(tên gọi khác D D1)***,** sinh năm 1979 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duy H1 và bà Phạm Thị T (đều sinh năm 1948); vợ là Đoàn Thị D1, sinh năm 1990 và có 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu H2, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị M, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và có 01 con; nhân thân: *ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 62/2018/HSST, đã được xóa án tích*; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Đinh Văn Q *(tên gọi khác Q Cò)***,** sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1968; vợ là Mạc Thị Lê S, sinh năm 1991 và có 01 con; nhân thân: *ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án số 01/2015/HSST, đã được xóa án tích*; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Ngô Văn Ph, sinh năm 1987 tại Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L2 và bà Nguyễn Thị B (đều sinh năm 1966); vợ là Phan Thị Tr, sinh năm 1988 và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Nguyễn Duy Th, sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị Th1 (đều sinh năm 1964); vợ là Lê Thị Hương L3, sinh năm 1996 và có 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Trịnh Văn Y, sinh năm 1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1935; vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 và có 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1936; vợ là Ngô Thị Th1, sinh năm 1980 và có 02 con; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T1 và chị Ngô Thị Th2; cùng địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, Nguyễn Đức H, Ngô Văn Ph, Đinh Văn Q, Phan Duy D và anh Bùi Văn Q1 đến nhà T tại thôn 4, xã Đ chơi, nhưng T không ở nhà. Trong lúc ngồi uống nước D nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên gọi điện nói T mua bài tú lơ khơ mang về thì T đồng ý; đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T mua 07 bộ bài tú lơ khơ mang về nhà; thấy vậy D rủ Hòa, Ph và Q đánh bài ăn tiền thì tất cả đồng ý và đi đến phòng bếp của nhà T, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn, T đặt 07 bộ bài lên trên chiếu bạc để cả nhóm đánh bạc. Q, H, Ph, D thống nhất chơi bài tiến lên ăn tiền, mỗi người bỏ ra 5.000.000 đồng gọi là "*chưng chén*", nếu ai hết tiền thì nghỉ.

Trước khi đánh bạc, Ph, Q, D mỗi người có 5.000.000 đồng. Do không có tiền để *"chưng chén"* nên H đi ra ngoài bàn uống nước gặp anh Bùi Văn Q1 *(lúc này Q đang nghe điện thoại)* hỏi mượn 5.000.000 đồng thì anh Bùi Văn Q1 đồng ý.

Hình thức chơi như sau: Bốn người tham gia, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia cho mỗi người tham gia 13 lá, ván đầu tiên ai có lá *"3 bích"* thì được đánh trước, những ván tiếp theo ai thắng ván trước thì được chia bài ván sau và đánh đầu tiên. Sau khi chia bài, người tham gia tùy ý sắp xếp những lá bài trên tay mình thành *"Lẻ"* - 01 lá bài riêng biệt; *"đôi"* - 02 lá bài có giá trị bằng nhau; *"sảnh"* - có từ 03 lá bài trở lên liên tiếp nhau; *"khạp"* - 03 lá bài có giá trị bằng nhau; *"tứ quý"* - 04 lá bài có giá trị bằng nhau; *"ba đôi thông"* - 03 *"đôi"* liên tiếp nhau; *"bốn đôi thông"* - 04 *"đôi"* liên tiếp nhau… Đánh theo thứ tự từ phải sang trái, ngược chiều kim đồng hồ, người ngồi kế tiếp người vừa đánh bài có thể dùng bài lớn hơn để chặn bài của người trước hoặc bỏ lượt; nếu chặn bài thành công và không có ai chặn bài của mình thì người vừa chặn bài được tùy ý đánh bài trên tay mình; nếu không có ai chặn thì tiếp tục đến khi có người chặn bài, ván bài diễn ra liên tục đến khi có 03 người đánh hết những lá bài trên tay thì kết thúc. Người về nhất là người đánh hết bài đầu tiên; người về nhì là người đánh hết bài thứ hai; người về ba là người đánh hết bài thứ ba; người về cuối cùng là người vẫn còn bài khi ván bài đã kết thúc. Trường hợp có người chưa đánh được quân bài nào nhưng có người đã đánh hết tất cả các quân bài trên tay và về nhất thì bị đốt cháy *(cháy bài)*. Cách so bài lớn, nhỏ: các lá bài được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo giá trị như sau 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 *(còn gọi là heo)* và sắp xếp theo chất là *"Bích", "Chuồn", "Rô", "Cơ"*.

Mức độ ăn thua: người về cuối cùng phải trả cho người về nhất 200.000 đồng; người về thứ ba phải trả cho người về nhì 100.000 đồng; nếu ai bị chặt heo đỏ hoặc để thối heo thì thua 200.000 đồng; nếu ai bị chặt heo đen thì thua 100.000 đồng; nếu bài ai bị đốt cháy thì thua 400.000 đồng.

Tất cả đánh bài đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có Th và Y đến nhà T ngồi xem đánh bài. Một lúc sau, D về nhà ăn cơm nên đưa lại cho Th số tiền 2.400.000 đồng và nhờ Th chơi giùm mấy ván thì Th đồng ý. Th ngồi chơi được một ván thì thua mất 300.000 đồng nên đưa lại cho Y số tiền 2.100.000 đồng và nhờ Y chơi giùm cho D thì Y cũng đồng ý và Th đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D quay lại, Y đưa lại cho D số tiền 2.500.000 đồng rồi cũng đi về. D, Q, H và Ph tiếp tục chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.900.000 đồng cùng một số tang vật.

Khi lực lượng Công an bắt quả tang, Đinh Văn Q mang theo 3.900.000 đồng, D mang theo 3.900.000 đồng bỏ chạy. Cùng ngày, Q, D, Th và Y đến Công an huyện Đắk Glong đầu thú, đồng thời nộp lại số tiền đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, T ngồi xem và thu được số tiền 300.000 đồng. Số tiền này, T dùng mua thuốc, nước để phục vụ đánh bạc hết 120.000 đồng; còn lại 180.000 đồng T cất giữ sau đó đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 19.880.000 đồng *(trong đó: thu giữ trên chiếu bạc trước vị trí ngồi của Nguyễn Đức H số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Đức H số tiền 6.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc trước vị trí ngồi của Ngô Văn Ph số tiền 1.100.000 đồng, thu giữ trong ví của Ngô Văn Ph số tiền 1.300.000 đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của Đinh Văn Q số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ số tiền 3.900.000 đồng do Đinh Văn Q giao nộp, thu giữ tại vị trí ngồi của Phan Duy D số tiền 1.500.000 đồng, thu giữ số tiền 3.900.000 đồng do Phan Duy D giao nộp, thu giữ số tiền 180.000 đồng do Nguyễn Văn T giao nộp)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám đen của Ngô Văn Ph; 01 chiếu nhựa, hoa văn trắng đỏ, kích thước *(1,5m x 02m)*; 07 bộ bài tú lơ khơ 52 lá *(05 bộ chưa qua sử dụng, 02 bộ đã qua sử dụng)*.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Phan Duy D, Nguyễn Đức H, Đinh Văn Q, Ngô Văn Ph, Nguyễn Duy Th, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, vai trò và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s (bị cáo D áp dụng thêm điểm i) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Q, H, D mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 (các bị cáo Th, Y, T áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ph, Th, Y, T mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.880.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài, 01 chiếu nhựa không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Ngô Văn Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám đen không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2022 tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, T cùng với Nguyễn Đức H, Ngô Văn Ph, Đinh Văn Q, Phan Duy D, Nguyễn Duy Th, Trịnh Văn Y thực hiện hành vi đánh

bạc dưới hình thức đánh bài *"Tiến lên"* ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 20.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo D, Ph, Th, Y, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo H, T có bố đẻ là người có công với cách mạng và các bị cáo Q, D, Th, Y sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng tương xứng và đủ sức răn đe. Điều này cũng thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4]. Đối với anh Bùi Văn Q1 cho Nguyễn Đức H mượn 5.000.000 đồng, khi cho mượn anh Q không biết H sử dụng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.880.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài, 01 chiếu nhựa *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Ngô Văn Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám đen không liên quan đến vụ án;

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Duy D, Nguyễn Đức H, Đinh Văn Q, Ngô Văn Ph, Nguyễn Duy Th, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s (bị cáo D áp dụng thêm điểm i) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo **Phan Duy D, Nguyễn Đức H, Đinh Văn Q** mỗi bị cáo 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo **Nguyễn Duy Th, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Ngô Văn Ph** 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

2. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.880.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài, 01 chiếu nhựa *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)* không còn giá trị sử dụng; trả lại cho Ngô Văn Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xám đen không liên quan đến vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phan Duy D, Nguyễn Đức H, Đinh Văn Q, Ngô Văn Ph, Nguyễn Duy Th, Trịnh Văn Y và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung